

Số: /BC-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bắc Kạn là tỉnh miền núi diện tích rừng chiếm tỷ lệ rất lớn (86%) trong diện tích tự nhiên của tỉnh, trong những năm qua ngành đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng đưa tỷ lệ che phủ của rừng đạt 73,4%. Tuy nhiên để phát triển được kinh tế xã hội của địa phương thì rất cần có sự đầu tư vào các lĩnh vực khác như: giao thông, điện, công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, du lịch sinh thái.... do vậy để thực hiện các công trình, dự án đặc biệt các công trình dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh không thể tránh được việc phải chuyển đổi mục đích sử dụng rừng hiện có sang mục đích khác. Tuy nhiên, hiện tại nhiều diện tích quy hoạch để phát triển lâm nghiệp đã và đang chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa được điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn.

Do vậy việc điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết và cấp bách. Tạo tiền đề tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và quy hoạch tỉnh, phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn.

II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;
- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị quyết số 61/2022/QH15 tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030;

- Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT, ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án, công trình năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án, công trình bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 28 tháng 2 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án, công trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án, công trình bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn;

- Văn bản số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

- Văn bản số 6408/BNN-TCLN, ngày 23/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổng hợp, đề xuất phương án chuyển mục đích sử dụng rừng liên quan đến một số dự án giao thông;

- Văn bản số 5828/UBND-NNTNMT ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện Công văn số 5561/BNN-TCLN ngày 22/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

- Văn bản số 6027/UBND-NNTNMT ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng diện tích rừng đã chuyển và đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Thông báo số 273/TB-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn Thông báo kết luận cuộc họp giao ban Lãnh đạo UBND tỉnh ngày 13 tháng 9 năm 2022;

- Thông báo số 274/TB-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn Thông báo kết luận phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 16 tháng 9 năm 2022;

- Thông báo số 30/TB-HĐND ngày 30/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 9/2022 (mở rộng).

III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG

- Hồ sơ quy hoạch 3 loại rừng được phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn của UBND tỉnh Bắc Kạn;

- Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án đã và đang được cấp thẩm quyền kiểm tra, thẩm định, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn diện tích 320,086 ha (57 công trình, dự án), trong đó: Rừng phòng hộ là 16,8 ha (rừng tự nhiên 14,04 ha, rừng trồng 2,76 ha), rừng sản xuất là 303,286 ha (rừng tự nhiên 43,19 ha, rừng trồng 260,096 ha), cụ thể:

- Các công trình, dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: Tổng diện tích là 167,473 ha (48 công trình, dự án), trong đó: Rừng phòng hộ là 16,75 ha (rừng tự nhiên 14,04 ha, rừng trồng 2,71 ha), rừng sản xuất là 150,723 ha (rừng tự nhiên 29,18 ha, rừng trồng 121,543 ha).

- Các công trình, dự án đã được thẩm định theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: (1) Dự án đang trình Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ (Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn); (2) Các công trình, dự án đã thẩm định trình Hội đồng nhân dân tỉnh với tổng diện tích là 152,613 ha (09 công trình, dự án), trong đó: Rừng phòng hộ là 0,05 ha, rừng sản xuất là 152,563 ha (rừng tự nhiên 14,01 ha, rừng trồng 138,553 ha).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

V. KẾT LUẬN

Tổng diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án là 320,086 ha, chiếm 0,077% diện tích đất lâm nghiệp toàn tỉnh; trong đó rừng phòng hộ là 16,8 ha chiếm 0,02% tổng diện tích quy hoạch rừng phòng hộ; rừng sản xuất là 303,286 ha chiếm 0,099% tổng diện tích quy hoạch rừng sản xuất.

Toàn bộ diện tích điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng lần này thuộc đối tượng: (1) Đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; (2) Đã và đang được thẩm định theo quy định tại Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (gồm: Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn đang trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ và các công trình, dự án đã thẩm định trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề tháng 10/2022). Tổng diện tích cần điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp, do vậy việc đưa diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án ra khỏi quy hoạch 03 rừng không tác động nhiều tới quy hoạch lâm nghiệp, phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Mỹ Hải

PHỤ LỤC

Điều chỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày tháng 10 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Ha

TT	Tên công trình, dự án	Vị trí	Tổng	Rừng sản xuất			Rừng phòng hộ			Ghi chú
				Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11
I	Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng									
1	Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể	Phường Sông Cầu, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn; xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông; xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn; xã Quảng Khê, Đồng Phúc, huyện Ba Bể	64,11	54,22	34,18	20,04	9,89	0,33	9,560	Nghị Quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 và VB số 272/TTg-NN ngày 22/3/2022
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn của tỉnh Bắc Kạn với xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình của tỉnh Cao Bằng	Xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn	15,50	11,02	1,88	9,14	4,48	-	4,48	Nghị Quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và VB số 1153/TTg-NN ngày 13/9/2021
Tổng mục I			79,61	65,24	36,06	29,18	14,37	0,33	14,04	

II Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng										
1	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 3B đoạn Xuất Hóa- Pò mã (Km0-Km66+600) giai đoạn 2	Các xã Sơn Thành, Cư Lễ, Dương Sơn, Côn Minh và thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì	0,249	0,249	0,249	-	-	-	-	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2020
2	Dự án xử lý kỹ thuật mái taluy dương và hệ thống thoát nước phía Đông KCN Thanh Bình	Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới	0,540	0,540	0,540	-	-	-	-	
3	Công trình Cải tạo, nâng cấp đường kết nối từ trung tâm huyện Na Rì của tỉnh Bắc Kạn với huyện Bình Gia và huyện Tràng Định của tỉnh Lạng Sơn	Các xã Xuân Dương, Đồng Xá, Liêm Thủy, huyện Na Rì	7,670	7,670	7,670	-	-	-	-	
4	Công trình Hệ thống cấp nước xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,730	0,730	0,730	-	-	-	-	
5	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng BTS	xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn; xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể; xã Quang Thuận, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông; xã Đồng Xá, huyện Na Rì; xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm; xã Vân Tùng, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, phường Xuất Hóa thành phố Bắc Kạn.	0,255	0,255	0,255	-	-	-	-	

6	Dự án Khắc phục khẩn cấp vùng sạt lở đất xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm	1,500	1,500	1,500	-	-	-	-	Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/4/2021
7	Dự án Hồ chứa nước Nặm Cắt, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích lòng hồ ngập nước)	Xã Dương Quang, thành Phố Bắc Kạn	5,230	2,890	2,890	-	2,340	2,340	-	
8	Công trình: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km 5+800 - Km 6+100 ĐT258, tỉnh Bắc Kạn	Xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	0,160	0,160	0,160	-	-	-	-	
9	Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn từ Km 181+400 - Km 183+100, QL.3B, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn	1,000	1,000	1,000	-	-	-	-	
10	Công trình: Đường liên thôn Nặm Nhi - Lũng Vài, xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm.	Xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm	0,170	0,170	0,170	-	-	-	-	
11	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 248+350 - Km 248+650, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Xã Văn Minh, huyện Na Rì	0,140	0,140	0,140	-	-	-	-	
12	Công trình: Mở tuyến mới tránh khu vực sạt lở đường Nà Lạn - Sam Pác, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	0,064	0,064	0,064	-	-	-	-	

13	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 270+800 – Km 271+100; Km271+280 – Km271+800; Km 272+100 – Km 272+500, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Xã Kim Hỷ, huyện Na Rì	1,510	1,510	1,510	-	-	-	-	
14	Công trình Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km 280+450 - Km 280+800, QL.279, tỉnh Bắc Kạn	Xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn	0,040	0,040	0,040	-	-	-	-	
15	Xây dựng, cải tạo các công trình chiến đấu phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ năm 2021 tỉnh Bắc Kạn		1,610	1,610	1,610	-	-	-	-	Nghị Quyết mật
16	Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái và lợn thịt	Xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	0,590	0,590	0,590	-	-	-	-	Nghị Quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06/8/2021
17	Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao	Thôn Nà Ó, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	12,860	12,860	12,860	-	-	-	-	Nghị Quyết số 84/NQ-HĐND ngày 15/9/2021
18	Dự án Trại lợn nái và lợn thịt	Thôn Khuổi Táy B, xã Liềm Thủy, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	4,460	4,460	4,460	-	-	-	-	
19	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn nái	Thôn Khuổi Kheo, xã Dương Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	3,520	3,520	3,520	-	-	-	-	

20	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông	Thôn Nà Hoan, xã Tân Tú, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	0,380	0,380	0,380	-	-	-	-	Nghị Quyết số 98/NQ-HĐND ngày 11/12/2021
21	Công trình: Nâng cấp công trình đường Ngâm Vàng - Tấp Ten - xã Sơn Lập	Xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm	0,080	0,080	0,080	-	-	-	-	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 28/2/2022
22	Công trình: Nâng cấp, mở rộng Chợ bò xã Nghiên Loan	Xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm	0,220	0,220	0,220	-	-	-	-	
23	Công trình: Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Ba Bể và các hạng mục phụ cận (giai đoạn 2)	Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	1,190	1,190	1,190	-	-	-	-	
24	Công trình: Xây dựng xưởng ván ép	Xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới	0,380	0,380	0,380	-	-	-	-	
25	Dự án: Cầu Mây Van và Cầu Slam Cóc, huyện Ngân Sơn	Thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn	0,106	0,106	0,106	-	-	-	-	
26	Công trình: Xử lý rác thải thị trấn Nà Phặc	Thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn	0,720	0,720	0,720	-	-	-	-	

27	Dự án: Cụm công trình thủy lợi Bắc Kạn	- Xã Văn Vũ, xã Cư Lễ, xã Đông Xá, huyện Na Rì. - Xã Tân Tú, Quận Hà, huyện Bạch Thông. - Xã Bình Trung, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn. - Xã Đức Vân, xã Bằng Vân huyện Ngân Sơn.	15,400	15,400	15,400	-	-	-	-	
28	Công trình: Bến xe khách Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn	0,270	0,270	0,270	-	-	-	-	
29	Công trình: Nâng cấp, cải tạo mặt đường và hệ thống rãnh thoát nước đường Bằng Lũng - Bản Tàn, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn	0,015	0,015	0,015	-	-	-	-	
30	Dự án: Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể	Các xã Quảng Khê, Khang Ninh, huyện Ba Bể	12,940	12,940	12,940	-	-	-	-	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2022
31	Dự án: Trang trại chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao Trần Phú	Xã Trần Phú, huyện Na Rì	2,550	2,550	2,550	-	-	-	-	

32	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km315+300, Km322+950, Km323+150, Quốc lộ.279, tỉnh Bắc Kạn	Xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể và thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,240	0,240	0,240	-	-	-	-
33	Công trình: Sửa chữa, cải tạo các điểm mất an toàn giao thông tại Km247+700, Km252+150, Km269+00, Km283+500, Km288+200, Km290+550, Km292+500, Quốc lộ.279, tỉnh Bắc Kạn	Thuộc địa phận các xã Văn Minh, Sơn Thành, Kim Hỷ, huyện Na Rì; các xã Thuần Mang, Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,550	0,550	0,550	-	-	-	-
34	Công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông nút giao QL.279 tại Km299 với QL.3 tại Km182+680, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	0,270	0,270	0,270	-	-	-	-
35	Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Chì kim loại Bắc Kạn 20.000 tấn/năm.	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	2,350	2,350	2,350	-	-	-	-
36	Dự án: Trường Mầm non Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	Xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn	0,140	0,140	0,140	-	-	-	-
37	Dự án: Trường mầm non Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	0,040	0,040	0,040	-	-	-	-

38	Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Feromangan, công suất 60.000 tấn/năm	Thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	4,432	4,432	4,432	-	-	-	-	
39	Dự án: Cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã (Km0 - Km66+600)	Xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	0,340	0,340	0,340	-	-	-	-	
40	Dự án: Đầu tư chăn nuôi hỗn hợp Toàn Phát I Cẩm Giàng	Xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	0,170	0,170	0,170	-	-	-	-	
41	Xây dựng cải tạo tuyến đường vào các xã CT 229, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn		0,960	0,920	0,920	-	0,040	0,040	-	Nghị quyết Mật
42	Công trình: Đường nội thị phía Tây thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì.	xã Sơn Thành và thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì	1,283	1,283	1,283	-	-	-	-	
43	Công trình Xây dựng cầu Cốc Phát và cải tạo đường tỉnh ĐT258B, tỉnh Bắc Kạn (đoạn Ba Bể - Pác Nặm)	Thị trấn Chợ Rã, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể và các xã Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bó, huyện Pác Nặm	0,240	0,240	0,240	-	-	-	-	
44	Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Lũng Cháy	Thôn Bản Khang, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn	0,050	0,050	0,050	-	-	-	-	
45	Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Lãng Ngâm	Thôn Nà Vài, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	0,050	0,050	0,050	-	-	-	-	

Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/7/2022

46	Công trình: Xây dựng nhà Trạm Kiểm lâm Hà Hiệu	Xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	0,200	0,200	0,200	-	-	-	-	
Tổng mục II			87,863	85,483	85,483	-	2,380	2,380	-	
III	Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa được chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng									
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn	Phường Sông Cầu, xã Nông Thượng thuộc thành phố Bắc Kạn; các xã Nông Hạ, Thanh Thịnh, Thanh Vận, Thanh Mai, thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	125,050	125,050	111,040	14,010	-	-	-	Báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 143/TTr-UBND
Tổng mục III			25,050	125,050	111,040	14,010	-	-	-	
IV	Dự án đã được kiểm tra, thẩm định hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh									
1	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng vùng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	xã Yên Cư, Nông Hạ, huyện Chợ Mới; xã Quảng Bạch, Bằng Phúc, Đồng Thắng, huyện Chợ Đồn; xã Quảng Khê, Mỹ Phương, huyện Ba Bể	0,900	0,850	0,850	-	0,050	0,050	-	Tờ trình số 184/TTr-SNN ngày 09/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Công trình mở mới đường Kéo Pọt - Nà Cà thôn Lũng Muồng, xã Xuân La	Xã Xuân La, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	0,430	0,430	0,430	-	-	-	-	
3	Dự án Đường nội thị thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông	Thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	1,030	1,030	1,030	-	-	-	-	
4	Dự án xây dựng đường giao thông nội thị Vân Tùng, huyện Ngân Sơn	Xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	3,195	3,195	3,195	-	-	-	-	

5	Dự án Xây dựng hạ tầng trung tâm huyện Pác Nặm	Xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2,700	2,700	2,700	-	-	-	-	
6	Dự án mở rộng căn cứ chiến đấu huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (Giai đoạn I)	Dự án Mật	0,140	0,140	0,140	-	-	-	-	Tờ trình mật
7	Dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn (giai đoạn 2)	xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới	17,750	17,750	17,750	-	-	-	-	Tờ trình số 202/TTr-SNN ngày 25/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT
8	Dự án tuyến đường từ QL3 xã Hiệp Lực - QL279 (thôn liên kết)	xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	1,418	1,418	1,418	-	-	-	-	
Tổng mục IV			27,563	27,513	27,513	-	0,050	0,050	-	
Tổng diện tích đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng			320,086	303,286	260,096	43,190	16,800	2,760	14,040	